

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 - NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2025/HSST

Ngày: 20/8/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nghệ.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Hằng- ông Nguyễn Vinh Hiên

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Tình- Thư ký TAND khu vực 4 – Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 –Nghệ An tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Đình Thái - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 13/2025/HSST, ngày 07 tháng 8 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2025/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2025. Phiên tòa được xét xử trực tuyến với hai điểm cầu: Điểm cầu chính: Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Nghệ An, gồm: Hội đồng xét xử, Thư ký, Kiểm sát viên, bị hại. Điểm cầu thành phần: Trại tạm giam Công an tỉnh N, gồm có: Bị cáo Nguyễn Cảnh L, cán bộ Công an được phân công áp giải bị cáo.

Vụ án được xét xử công khai, trực tuyến đối với bị cáo:

Nguyễn Cảnh L ; Tên gọi khác: Không; Số CCCD: 040206029063; Giới tính: Nam; Sinh ngày 19/01/2006 tại xã Q, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: thôn A, xã Q (trước đây là thôn A, xã Q, huyện Q), tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ trước khi phạm tội: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Nguyễn Cảnh Q; Sinh năm: 1982 và con bà: Nguyễn Thị T; Sinh năm: 1984. Gia đình có cha mẹ đã ly hôn; Anh em ruột có 03 người ; Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Vợ, con: chưa có; Tiền sự, tiền án: không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ: 27/5/2025 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh N. Có mặt.

- Bị hại:

+ Chị Đậu Thị H, sinh năm 1992. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn A, phường H (trước đây là xã Q, thị xã H), tỉnh Nghệ An.

+ Anh Lê Văn Q1, sinh năm 1985. Vắng mặt.

+ Chị Lê Thị P, sinh năm 1986 (vợ anh Q1). Vắng mặt.

Cùng nơi cư trú: Thôn A, phường H (trước đây là xã Q, thị xã H), tỉnh Nghệ An.

+ Chị Nguyễn Thị G, sinh năm 1982. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn A, phường H (trước đây là xã Q, thị xã H), tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ tháng 3/2025 đến tháng 5/2025, Nguyễn Cảnh L đi bộ một mình từ nhà thuộc thôn A, xã Q (xã Q, huyện Q cũ) tỉnh Nghệ An theo đường sắt Bắc Nam đến khu vực phường H (xã Q, thị xã H cũ), tỉnh Nghệ An để tìm nhà nào sơ hở đột nhập trộm cắp tài sản. Khi đi, L đưa theo 01 (một) thanh thép dài khoảng 25cm, loại sắt xoắn, đường kính khoảng 1,5cm, một đầu bẹp để làm dụng cụ trộm cắp. Nguyễn Cảnh L đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản tại địa bàn phường H (xã Q, thị xã H cũ) tỉnh Nghệ An, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 12/3/2025, Nguyễn Cảnh L đi từ nhà đến khu vực phường H tỉnh Nghệ An để trộm cắp tài sản. Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, L đi đến khu vực phía sau nhà chị Đậu Thị H. Sau khi quan sát thấy nhà đóng cửa, không có người trong nhà nên L đi đến phía sau nhà và dùng thanh thép mang theo cạy cửa sắt phía sau nhà chị H rồi đột nhập vào trong nhà. L vào phòng ngủ lấy 02 con lợn tiết kiệm bằng đất để trên nóc tủ rồi đi ra đường cũ đến phía sau nhà gần bụi chuối và đập lợn nhưng không có tài sản gì. L thấy có 01 chiếc két sắt trong phòng, L dùng hai tay nắm phía trên đầu két, kéo ra phía sau nhà theo đường cũ. L lật két xuống ô đất ngay phía sau nhà, dùng thanh thép mang theo cạy cửa két sắt ra và lấy 02 túi vải màu đỏ chứa 02 dây chuyền vàng, 01 hộp nhựa chứa 01 lắc vàng 9999, 01 hộp nhựa nhỏ chứa 01 nhẫn vàng 9999 và 01 nhẫn vàng 9999 phía ngoài (Tổng số vàng 9999 là 7,5 chỉ). Sau khi lấy được vàng, L đi bộ lên đường sắt và đi về nhà theo đường cũ. Đến sáng ngày 13/3/2025, L bắt xe Buýt đi vào thành phố V, rồi thuê xe ôm chở đến một tiệm vàng, L bán 02 chiếc nhẫn vàng trộm được với trọng lượng là 1,5 chỉ cho tiệm vàng này với số tiền 13.500.000 đồng rồi bắt xe đi về nhà. Chiều cùng ngày, L bắt xe ô tô khách ra tỉnh Thanh Hóa, dọc đường đi L thấy có tiệm vàng nên L xuống xe và vào quán bán 02 dây chuyền vàng với trọng lượng 04 chỉ, được số tiền 34.300.000 đồng rồi bắt xe về nhà. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, L bắt xe ô tô khách đi ra Hà Nội, thuê khách sạn ở khu vực huyện T thành phố Hà Nội. Đến

tối ngày 14/3/2025, L đưa chiếc lắc vàng trộm được đến bán cho một tiệm vàng ở khu vực huyện T, thành phố Hà Nội, trọng lượng lắc vàng là 02 chỉ, được số tiền 17.400.000 đồng. Toàn bộ số vàng L trộm cắp và bán được tổng số tiền là 65.200.000 đồng, số tiền này L đã tiêu xài cá nhân tại thành phố Hà Nội hết.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 08 giờ ngày 20/4/2025, Nguyễn Cảnh L đi bộ từ nhà đến khu vực phường H tỉnh Nghệ An để trộm cắp. Khoảng 9 giờ 58 phút, khi L đi đến nhà anh Lê Văn Q1, L quan sát thấy nhà đóng cửa, không có người ở nhà nên L trèo từ vị trí góc cổng trước phía Bắc nhà đi lên mái tôn tầng 2, rồi đi vào hiên nhà tầng 02. Tại đây, L lấy thanh thép mang sẵn trong người cạy cánh cửa hiên tầng 2, rồi đi vào trong nhà đến phòng ngủ tầng 1, L thấy có 02 con lợn tiết kiệm để ở bàn, L lấy đưa lên tầng 02 và dùng thanh thép cạy vỡ 02 con lợn rồi lấy số tiền trong này (L không đếm cụ thể bao nhiêu tiền). L tiếp tục đi xuống tầng 1 vào phòng ngủ lúc này, L lấy thanh thép cạy cánh cửa phía trên cửa kết sắt, L thấy có 03 cọc tiền, 01 cọc tiền mệnh giá 50.000 đồng, 01 cọc tiền mệnh giá 100.000 đồng được buộc bằng vòng cao su và một cọc tiền mệnh giá 200.000 đồng cùng 500.000 đồng bỏ lộn nhau không buộc dây. L lấy 03 cọc tiền này bỏ vào trong người, rồi đi lên tầng 02, L ra ban công và ôm cây đu đủ bên cạnh ban công tuột xuống đất. Sau đó, L đi theo đường cũ đi về nhà. Sau khi về nhà L đếm số tiền vừa trộm được là 35.000.000 đồng. Đến tối cùng ngày, L bắt xe ra thành phố Hà Nội rồi tiêu xài số tiền này. Đến ngày 19/5/2025 do hết tiền tiêu xài nên L về nhà để tiếp tục đi trộm cắp.

Vụ thứ 3: Khoảng 16 giờ cùng ngày, khi đi ra qua ga tàu tại phường H (xã Q, thị xã H cũ), L rẽ phải xuống đi bộ theo cánh đồng đi đến khu vực nhà chị Nguyễn Thị G. L thấy nhà khóa cửa, không có người ở nhà nên L nhảy qua bờ tường một bên cổng nhà men theo vạt cây ngô phía trước nhà đi vòng ra phía vườn thả gà bên trái nhà rồi mở cửa vườn gà quay lại vào sân. Lúc này, L thấy có một cánh cửa lưới sắt phía khu nhà bếp nên L đưa tay phải vào trong kéo chốt sắt ra và đột nhập vào bên trong khu bếp. Vào trong khu bếp, L sử dụng thanh thép mang theo cạy cửa làm bằng nhôm kính thông từ nhà bếp lên nhà chính. Vào khu nhà chính, L vào phòng ngủ thấy 01 chiếc điện thoại Samsung Galaxy A05S màu xám đang cắm sạc trên đầu giường, L rút xạc ra và lấy điện thoại bỏ vào túi quần bên phải. Sau đó, L mở tủ đồ trong phòng lục lọi nhưng không có gì nên L đi ra theo hướng cũ, rồi đi bộ về nhà. Trên đường về nhà, L cởi quần áo và vứt 01 (một) thanh thép xuống sông H thuộc địa phận phường H, không nhớ rõ vị trí cụ thể. L sử dụng chiếc điện thoại trộm được vào sinh hoạt cá nhân.

Ngày 27/5/2025, nhận thức được hành vi vi phạm của mình nên L xin đầu thú

khai báo thành khẩn, phù hợp với lời khai người bị hại và các tài liệu cơ quan điều tra thu thập được, đồng thời L giao nộp chiếc điện thoại Galaxy A05S màu xám.

Ngày 30/5/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N yêu cầu định giá tài sản bị trộm cắp. Tại bản kết luận định giá tài sản số 13/KL- ĐGTS ngày 03/6/2025 của Hội đồng định giá tài sản của UBND thị xã H thể hiện:

- 01 (Một) dây chuyền bằng vàng, có kết cấu các mắt xích nối nhau, có khối lượng 02 chỉ vàng, có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là: 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

- 01 (Một) dây chuyền bằng vàng, có kết cấu mắt xích nối nhau, có khối lượng 02 chỉ vàng, có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là: 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

- 01 (Một) vòng bằng vàng, kiểu dáng vòng đeo tay, được gắn bằng các khối hình cầu bằng vàng liên kết với nhau, một đầu dây được gắn móc cài bằng vàng có khối lượng 02 chỉ vàng, có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là: 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

- 01 (Một) nhẫn bằng vàng, có kết cấu hình vòng tròn, có khối lượng 0,5 chỉ vàng, có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là: 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

- 01 (Một) nhẫn bằng vàng, hình tròn, có kết cấu các hình tròn đan chéo nhau, có khối lượng 01 chỉ vàng, có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là: 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

- 01 (Một) kết sắt có kích thước (0,5 x 0,35 x 0,78) m loại Việt Tiệp, có dấu vết mặt ngoài mép cánh cửa và khung cửa tiếp sát có một dấu vết trượt, bong vỡ, lớp mạ kim loại bị hoen gỉ, ở mép cánh cửa có một số vết trượt móp, lõm, kích thước đặc trưng rộng 01 cm, các chốt cánh cửa bị phá đứt, rách. Chiếc kết sắt bị hư hỏng hoàn toàn, tại thời điểm bị hủy hoại giá trị kết là 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng).

- 01 (Một) chiếc kết sắt có kích thước (0,85 x 0,5 x 0,37)m, loại kết sắt V, mặt trước hai cánh cửa trên dưới. Cánh cửa phía trên ở vị trí mép cánh cửa và mép khung cánh cửa có dấu vết trượt xước, cạy phá, móp lõm kích thước (5 x 2,5)cm. Chiếc kết sắt bị hư hỏng hoàn toàn, tại thời điểm bị hủy hoại giá trị kết là 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng).

- 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, kiểu máy Galaxy A05S màu xám, số Imei1: 356480625310218; số Imei2: 357498645310215, tình trạng máy đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là: 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

Như vậy, Nguyễn Cảnh L đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại gia đình chi

Đậu Thị H 7.5 chỉ vàng 9999, thời điểm chiếm đoạt giá trị tài sản là 75.000.000 đồng; trộm cắp tài sản tại nhà anh Lê Văn Q1 với số tiền mặt là 35.000.000 đồng; trộm cắp 01 điện thoại di động tại gia đình chị Nguyễn Thị G, thời điểm chiếm đoạt giá trị tài sản là 2.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản tại thời điểm trộm cắp Nguyễn Cảnh L đã thực hiện là 112.000.000 đồng.

Nguyễn Cảnh L thực hiện hành vi phạm tội 02 lần trở lên. Quá trình điều tra, Nguyễn Cảnh L ra đầu thú khai nhận hành vi phạm tội, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Bản cáo trạng số 11/CT-VKSKV4 ngày 04/8/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Nghệ An truy tố bị cáo Nguyễn Cảnh L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Nguyễn Cảnh L từ 36 tháng đến 40 tháng tù.

Vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 02 kết sắt không còn giá trị sử dụng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Nguyễn Thị G đã nhận lại tài sản từ Cơ quan điều tra trao trả, nên không có yêu cầu đền bù gì về dân sự.

Bị cáo Nguyễn Cảnh L phải bồi thường cho bị hại anh Lê Văn Q1 số tiền 35.500.000đ và bồi thường cho bị hại chị Đậu Thị H số tiền 75.800.000đ.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Cảnh L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Cảnh L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy

tổ đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai có tại hồ sơ; phù hợp về thời gian, địa điểm và đặc điểm tài sản bị mất của bị hại. Sự phù hợp, thống nhất của các chứng cứ nêu trên, kết luận: Từ tháng 3/2025 đến tháng 5/2025, Nguyễn Cảnh L trộm cắp của chị Đậu Thị H 7,5 chỉ vàng 9999 trị giá 75.000.000 đồng, trộm cắp của anh Lê Văn Q1 35.000.000 đồng tiền mặt và trộm cắp của chị Nguyễn Thị G 01 điện thoại di động trị giá 2.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản tại thời điểm trộm cắp Nguyễn Cảnh L đã thực hiện hành vi phạm tội là 112.000.000 đồng. Hành vi trên của bị cáo phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 điều 173 Bộ luật hình sự như Cáo trạng đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Vụ án có tính chất nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an trên địa bàn, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người có đủ năng lực để nhận thức được việc trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội.

Bị cáo phạm tội có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: phạm tội hai lần trở lên, có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo, đầu thú là các tình tiết được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 của Bộ luật Hình sự, do đó xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Điều kiện hoàn cảnh gia đình bị cáo L khó khăn về kinh tế nên không phạt tiền bổ sung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Nguyễn Thị G đã nhận lại tài sản từ Cơ quan điều tra trao trả, nên không có yêu cầu đền bù gì về dân sự nên miễn xét.

Bị cáo Nguyễn Cảnh L phải bồi thường cho bị hại anh Lê Văn Q1 số tiền trộm cắp và giá trị kết sắt bị hư hỏng tổng số tiền là 35.500.000đ.

Bị cáo Nguyễn Cảnh L phải bồi thường cho bị hại chị Đậu Thị H giá trị tài sản bị mất và giá trị chiếc kết sắt bị hư hỏng tổng số tiền 75.800.000đ.

[6] Nguyễn Cảnh L trong quá trình thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, đã hủy hoại 01 kết sắt của chị Đậu Thị H với giá trị tại thời điểm trộm cắp là 800.000 đồng và 01 kết sắt của anh Lê Văn Q1 với giá trị tại thời điểm trộm cắp là 500.000 đồng, 4

con lợn đất tại thời điểm trộm cắp không còn giá trị sử dụng. Hành vi này của Nguyễn Cảnh L chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, Cơ quan Công an tỉnh N đã xử phạt vi phạm hành chính số 50/QĐ-XPHC ngày 30/6/2025 theo quy định.

[7] Bị cáo Nguyễn Cảnh L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Cảnh L** 36 (Ba mươi sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ tạm giam ngày 27/5/2025.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Nguyễn Cảnh L phải bồi thường cho anh Lê Văn Q1 số tiền 35.500.000đ (Ba mươi lăm triệu năm trăm nghìn đồng) và bồi thường cho chị Đậu Thị H số tiền 75.800.000đ (Bảy mươi lăm triệu tám trăm nghìn đồng).

3. Về Vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ: 02 cái kết sắt (đặc điểm vật chứng có tại biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 8 giờ ngày 08 tháng 8 năm 2025 giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N và phòng Thi hành án dân sự khu vực 4- Nghệ An).

4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban T1 về án phí, lệ phí Tòa án; Buộc bị cáo Nguyễn Cảnh L phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 5.565.000đ (Năm triệu năm trăm sáu mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc có đơn yêu cầu của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết bản sao bản án lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND KV 4 – Nghệ An;
- CQCSĐT- CA tỉnh Nghệ An;
- Phòng hồ sơ - CA tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Thi hành án hình sự;
- THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Quỳnh Văn, tỉnh Nghệ An (để biết);
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Nghệ